

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN SUN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN SUN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOLDEN SUN GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GOLDEN SUN GROUP JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109832302

3. Ngày thành lập: 25/11/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 9, Tòa nhà 3D, Số 3 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961215739

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Kinh doanh trang thiết bị y tế	4659
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
10.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
11.	Khai thác và thu gom than non	0520
12.	Khai thác dầu thô	0610

13.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
14.	Khai thác quặng sắt	0710
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Hoạt động tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức. (Trừ tổ chức hợp báo)	8230
16.	Dịch vụ đóng gói	8292
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
18.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; (Trừ dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
19.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học - Tư vấn giáo dục, - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, - Dịch vụ kiểm tra giáo dục, - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560
20.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Hoạt động của Bệnh viện	8610
21.	Hoạt động y tế dự phòng Chi tiết: Dịch vụ tiêm chủng	8691
22.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Phòng xét nghiệm - Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền; Phòng chẩn trị y học cổ truyền - Cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài - Cơ sở giám định y khoa	8699
23.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản	6810

24.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ sàn giao dịch Bất động sản (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật về bất động sản)	6820
25.	Hoạt động tư vấn quản lý (Loại trừ hoạt động tư vấn pháp luật, chứng khoán, kiểm toán)	7020
26.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc - Giám sát thi công xây dựng cơ bản - Hoạt động đo đạc và bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Giám sát, tư vấn giám sát thi công xây dựng - Dịch vụ tư vấn đấu thầu - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng bao gồm: + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng - Khảo sát xây dựng - Dịch vụ lập quy hoạch xây dựng - Dịch vụ tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Kiểm định xây dựng	7110
27.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

28.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y học cơ sở; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y học lâm sàng; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y tế; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực dược học; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học trong y học; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược khác;	7213
29.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ dịch vụ điều tra)	7320
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
31.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ, gồm: + Môi giới chuyển giao công nghệ. + Tư vấn chuyển giao công nghệ. + Đánh giá công nghệ. + Thẩm định giá công nghệ. + Giám định công nghệ. + Xúc tiến chuyển giao công nghệ.	7490
32.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê ô tô - Cho thuê xe có động cơ khác	7710
33.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
34.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
35.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
36.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
37.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
38.	Khai thác muối	0893
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990

41.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm chức năng - Sản xuất vi chất dinh dưỡng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng - Sản xuất phụ gia thực phẩm	1079
42.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất quần áo bảo hộ lao động	1410
43.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
44.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc	2100
45.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đầu giá)	4791
46.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Chi tiết: - Kinh doanh vận tải biển quốc tế - Kinh doanh vận tải biển nội địa	5011
47.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: - Kinh doanh vận tải biển quốc tế - Kinh doanh vận tải biển nội địa	5012
48.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch	5021
49.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa	5022
50.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động điều hành cảng biển	5222
53.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng - Giao nhận hàng hóa - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Đại lý bán vé máy bay, tàu - Kinh doanh dịch vụ logistics (Trừ hoạt động hàng không)	5229
56.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày. - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5510
57.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
58.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
59.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
60.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630
61.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
62.	Đại lý du lịch	7911
63.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
64.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
65.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan Chi tiết: - Sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ	3211

66.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: - Sản xuất thiết bị trang thiết bị y tế - Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa - Sản xuất dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng	3250
67.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
68.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
69.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
70.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom chất thải nguy hại	3812
71.	Xây dựng nhà để ở	4101
72.	Xây dựng nhà không để ở	4102(Chính)
73.	Xây dựng công trình điện	4221
74.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
75.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
76.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
77.	Xây dựng công trình thủy	4291
78.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
79.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
80.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
81.	Phá dỡ (Loại trừ nổ mìn)	4311
82.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
83.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
84.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thuốc	4772
85.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ (trừ kinh doanh vàng miếng) (Trừ bán lẻ súng đạn loại dùng để đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí; bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4773

6. Vốn điều lệ: 500.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 25/11/2021 đến ngày 25/12/2021

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 50.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN ANH TUẤN	Phòng 605 Nhà N8, TDP Tân Xuân 2, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	43.000. 000	430.000.000.00 0	86,000	0340770065 08	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	43.000. 000	430.000.000.00 0	86,000		
2	NGUYỄN PHÚ HIỆP	Thôn Linh Quy, Xã Kim Sơn, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.500.0 00	45.000.000.000	9,000	0010800132 66	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	4.500.0 00	45.000.000.000	9,000		

3	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	Thôn Cáp Nhất, Xã Tiên Tiến, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.500.0 00	25.000.000.000	5,000	0300620007 07
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	2.500.0 00	25.000.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN ANH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 07/02/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034077006508

Ngày cấp: 24/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Phòng 605 Nhà N8, TDP Tân Xuân 2, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Phòng 605 Nhà N8, TDP Tân Xuân 2, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội